TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày: 11-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thế Anh
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Gạt
2. Bà Lê Thị Hồng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 26/9/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh ngày 01/01/1964, tại Đà Nẵng

Nơi cư trú: Thôn Lệ Sơn 2, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đ

Nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Kim Y và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003; gia đình có sáu anh em, bị cáo là con cả;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959, anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984, chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 (là chồng và con bà H). Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959; cùng trú tại: Thôn Yến Nê 1, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đ; ông C có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn Lệ Sơn 2, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đ; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn A, sinh năm 1971
Trú tại: Thôn Dương Sơn, xã Hòa T, huyện Hòa V, Đ; có mặt
- Bà Ngô Thị Mỹ D, sinh năm 1978
Trú tại: Thôn Dương Sơn, xã Hòa T, huyện Hòa V, Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 08/5/2019, Lê Văn M có đi ăn đám giỗ và sử dụng bia, đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày Lê Văn M điều khiển xe mô tô BKS 43K7-4660 lưu thông trên đường DT605 theo hướng Quảng N đi Đà Nẵng với vận tốc khoảng 40m/h. Khi đến đoạn qua thôn Dương Sơn, xã Hòa T, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng thì lúc này có bà Nguyễn Thị H *(sinh năm 1958, trú tại thôn Y Nê 1, xã Hòa Tiến, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng)* đang đi bộ từ phần đường Đà Nẵng đi Quảng N để qua phần đường Quảng N đi Đà Nẵng theo hướng từ trái qua phải. Khi bà H vừa đi qua phần đường ngoài cùng theo hướng Quảng N đi Đà Nẵng thì xe mô tô 43K7-4660 do Lê Văn M điều khiển chạy tới, do không làm chủ được tốc độ nên Lê Văn M đã tông vào bà H dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả bà H tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng; xe ô tô biển kiểm soát 43K7-4660 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định số 58/GĐ-PY của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A thành phố Đà Nẵng ngày 27/5/2019 kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H là đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 198/TgT ngày 10/07/2019 của Trung tâm pháp y Đà Nẵng kết luận tỷ lệ thương tích gây nên hiện tại của Lê Văn M là: 43% (bốn mươi ba phần trăm).

Nồng độ EthAol của bị cáo Lê Văn M lúc xảy ra tai nạn giao thông là 48,8mmol/lít. Theo Công văn số 178/CN-KTHS ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A thành phố Đà Nẵng về việc quy đổi nồng độ cồn của Lê Văn M đã cho kết quả: 48,8mmol/lít = 224,8704 mg/100ml (hai trăm hai mươi bốn phảy tám nghìn bảy trăm linh bốn miligam trên một trăm mililit).

Vật chứng tạm giữ:

- Một xe mô tô mAg biển kiểm soát 43K7-4660;
- Một giấy phép lái xe hạng A1 mAg tên lê Văn M, số K449729 do Sở giao thông công chính thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/3/2003.

Hiện chiếc xe mô tô 43K7-4660 nêu trên, Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Hòa VAg đã trao trả lại cho chủ sở hữu là bị cA Lê Văn M.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa VAg, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa V giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn M và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và xử phạt Lê Văn M từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; đồng thời đề nghị tuyên về thời gian thử thách đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43K7-4660, Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Hòa VAg đã trao trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn M là phù hợp nên không đề cập đến.

Đối với một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Văn M, số K449729 do Sở giao thông công chính thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/3/2003, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo Lê Văn M đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 60.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn C đã viết giấy bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cA Lê Văn M nên không đề cập đến.

Đối với phần tỷ lệ thương tích của bị cáo Lê Văn M là: 43% (bốn mươi ba phần trăm), bị cáo Lê Văn M không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập đến.

Ngoài ra, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi: Khi qua đường, bà Nguyễn Thị H đã không đảm bảo A toàn dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi của bà H đã vi phạm vào khoản 3, Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Nhưng hiện tại bà H đã tử vong, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Lê Văn M thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Người đại diện của bị hại, ông Nguyễn Văn C thống nhất với lời trình bày của bị cáo, về dân sự không có yêu cầu gì thêm, về hình sự xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người liên quA thống nhất với lời trình bày của bị cáo, đại diện của bị hại và không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người làm chứng bà Ngô Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của bà D. Do vậy, việc vắng mặt của bà D không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà D.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Hòa VAg, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa VAg, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn M khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào trưa ngày 08 tháng 5 năm 2019, sau khi đã sử dụng bia thì vào khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo Lê Văn M điều khiển xe mô tô mAg biển kiểm soát 43K7-4660 lưu thông trên đường ĐT 605 theo hướng Quảng N đi Đà Nẵng; khi đi đến đoạn qua địa phận thôn Dương Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa VAg, thành phố Đà Nẵng thì đi vào khu vực có biển báo khu vực đông dân cư và trong điều kiện thời tiết trời mưa nhưng bị cáo Lê Văn M đã không thực hiện quA sát, giảm tốc độ để đảm bảo A toàn phía trước nên đã tông vào bà Nguyễn Thị H đi bộ từ bên trái sAg bên phải đường nên dẫn đến tai nạn giao thông, khiến bà Nguyễn Thị H tử vong. Thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo M đã uống bia, nồng độ EthAol trong người bị cáo là 48,8mmol/lít. Theo Công văn số 178/CN-KTHS ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A thành phố Đà Nẵng về việc quy đổi nồng độ cồn của Lê Văn M đã cho kết quả: 48,8mmol/lít = 224,8704 mg/100ml (hai trăm hai mươi bốn phảy tám nghìn bảy trăm linh bốn miligam trên một trăm mililit).

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn M đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8; khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 5, khoản 11 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải nên đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa VAg, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Văn M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Lê Văn M thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự A toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Mặc dù bị cáo đAg trong tình trạng đã sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, khi đi vào khu vực có biển báo khu vực đông dân cư và trong điều kiện thời tiết trời mưa nhưng bị cáo M đã không thực hiện quan sát, giảm tốc độ để đảm bảo A toàn phía trước nên đã tông vào bà Nguyễn Thị H đi bộ từ bên trái sAg bên phải đường dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả bà H tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 5, 11 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy, cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/1982 đến tháng 04/1985; đồng thời đại diện gia đình người bị hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu trAh phòng ngừa tội phạm; người bị hại cũng có một phần lỗi lúc qua đường không đảm bảo A toàn dẫn đến tai nạn giao thông, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo M bị chấn thương sọ não, máu tụ thùy thái dương phải, máu ở bể quAh cầu não và củ não sinh tư, chấn thương gãy xương gò má trái và xoAg hàm, chấn thương gãy xương đòn phải và một số tổn thương phầm mềm, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 43%. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại ông Nguyễn Văn Cường xin cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật Hình sự không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoA hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo M đã đền bù cho gia đình bị hại số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại, ông Nguyễn Văn C đã viết giấy bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn M và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với phần tỷ lệ thương tích của bị cáo Lê Văn M là: 43% (bốn mươi ba phần trăm), bị cáo M không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về xử lý tang vật:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43K7-4660, Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Hòa VAg đã trao trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn M là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với một giấy phép lái xe hạng A1 mAg tên Lê Văn M, số K449729 do Sở giao thông công chính thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/3/2003, hiện đAg do Tòa án nhân dân huyện Hòa VAg giữ, HĐXX trả lại cho Lê Văn M.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa VAg tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Lê Văn M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"*.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Lê Văn M 21 (hai mươi mốt) tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/10/2019.

Giao bị cáo Lê Văn M về Ủy bA nhân dân xã Hòa Tiến, huyện Hòa VAg, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời giA thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời giA thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên: Trả cho Lê Văn M một giấy phép lái xe hạng A1 mAg tên Lê Văn M, số K449729 do Sở giao thông công chính thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/3/2003 (hiện Tòa án nhân dân huyện Hòa VAg đAg tạm giữ theo hồ sơ vụ án).

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.*Về thời hạn kháng cáo*: Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Công A huyện Hòa VAg;
- VKSND huyện Hòa VAg;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa VAg;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Ah

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**